

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Dũng
Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thị T, sinh 1957; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn A, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Dương Văn T1, sinh năm 1933 và bà: Phạm Thị D, sinh năm 1935; có chồng: Dương Ngọc B(đã ly hôn); con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 05/9/2018 đến ngày 08/9/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị Hồng V - sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Tân Yên, Bắc Giang;

- Chị Lã Thị H- sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu 34, xã S, thành phố Bắc Giang, Bắc Giang;

* Người làm chứng:

Ông Thân Đình L – sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2018, Dương Thị T sinh năm 1957 đang ở nhà quản lý nhà nghỉ T T (ở thôn A, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) thì có hai đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Th (sinh năm 1972 ở thôn KT, xã VL, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) và Nguyễn Văn N (sinh năm 1976 ở Làng Đ, xã NL, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang) đến thuê nhà nghỉ. Khi gặp T, Th hỏi T: “Hôm nay có gì không?”, T hiểu ý Th hỏi có gái bán dâm không nên trả lời Th: “Có”. Th lại hỏi tiếp: “Tàu nhanh giá bao nhiêu?”, T trả lời: “Già thì 300.000 còn trẻ thì 350.000”. Th lấy trong túi ra 300.000 đồng đưa cho T rồi bảo T gọi cho một gái, T cầm tiền rồi bảo: “Lên phòng 202”. Th bảo N lên phòng 202 trước còn Th ở lại nói chuyện với T. Sau đó T dùng số điện thoại 0972.316.156 gọi vào số 01663.722.938 của Đặng Thị Hồng V (sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu thường trú ở số 07 K22, tập thể Tr, phường TM, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội - tạm trú tại thôn A, xã Q, huyện Tân Yên) T nói với V: “Lên đây” (ý nói lên nhà nghỉ T T bán dâm cho khách) thì V trả lời: “Vg”. T gọi điện thoại cho V xong thì Th lại bảo T: “Gọi cho một em” và Th tiếp tục đưa cho T 300.000 đồng. T lại dùng số điện thoại 0972.316.156 gọi vào số 0985.941.281 của Lã Thị H (sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn PG, xã ĐX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ - tạm trú ở khu 34, xã S, thành phố Bắc Giang) T nói với H: “Lên đây” (ý nói lên nhà nghỉ T T bán dâm cho khách) thì H đồng ý. Sau đó T bảo Th lên phòng 201 chờ. Khoảng 10 phút sau thì V và H đến, T bảo V lên phòng 202, H lên phòng 201 bán dâm cho khách. Khi V đang thực hiện hành vi bán dâm cho N, H đang thực hiện hành vi bán dâm cho Th thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ “Condom Hualei” đã bị xé rách, thu dưới nền phòng 202;
- 01 bao cao su đã qua sử dụng thu tại đầu giường (dưới nền từ cửa chính đi vào) phòng 202;
- 01 điện thoại Viettel màu đen của Đặng Thị Hồng V;
- 01 bao cao su vỏ màu trắng vàng có chữ “VIP” thu tại giường phòng 201;
- 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng của Lã Thị H.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Dương Thị T. Kết quả khám xét thu giữ số tiền 650.000 đồng tại ngăn kéo bàn uống nước đặt tại phòng khách và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng thu tại ngăn trên cùng tủ nhựa đặt trong phòng ngủ T.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Dương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời khai nhận: Do trước đó T có quen biết với H và V, biết H và V là gái bán dâm nên ngày 05/9/2018 sau khi có khách hỏi, T đã gọi điện thoại cho H và V bảo đi bán dâm cho khách, sau mỗi lần giới thiệu khách cho H và V, T sẽ được hưởng 150.000 đồng/01 người/01 lượt.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tại phiên tòa thay đổi truy tố bị cáo từ điểm d khoản 2 xuống khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s, x, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm”, xử phạt bị cáo từ 18 – 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chứa mại dâm như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16h30 ngày 05/9/2018, tại thôn A, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Tân Yên phát hiện, bắt quả tang Dương Thị T có hành vi sử dụng phòng 201 và 202 nhà nghỉ T T do mình quản lý, để cho 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn N mua bán dâm với Lã Thị H và Đặng Thị Hồng V.

Khi thực hiện hành vi chứa mại dâm (chứa người bán dâm), bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “chứa mại dâm” và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà thay đổi truy tố từ điểm d khoản 2 xuống khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn tạo điều kiện để tệ nạn mại dâm phát triển, làm ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình. Do đó phải áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo tham gia kháng chiến từ năm 1974 – 1976 được xuất ngũ là người có công với cách mạng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xuất ngũ, bị cáo làm y tá khu điều dưỡng thương bệnh binh và người có công đã được Bộ lao động - thương binh và xã hội tặng Bằng khen vì có thành tích nhiều năm xây dựng ngành thương binh xã hội. Bồ đề của bị cáo là ông Dương Văn T1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, x, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo,

cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N.

Hiện nay bị cáo là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn N, quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, lợi dụng sơ hở Th và N đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn KT, xã VL và thôn Làng Đ, xã NL nhưng không có đối tượng nào tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 và Nguyễn Văn N, sinh năm 1976. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Th và N ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi bán dâm của Đặng Thị Hồng V và Lã Thị H, ngày 12/11/2018 Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 200.000 đồng/01 người) đối với V và H theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ “Condom Hualei” đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu tại phòng 202 là của V mang theo để phục vụ việc mua bán dâm. Đối với 01 bao cao su vỏ màu trắng vàng có chữ “VIP” thu tại phòng 201, H khai khi H đến nhà nghỉ đã lấy chiếc bao cao su ở bàn lễ tân rồi mang lên phòng sử dụng, tuy nhiên T không thừa nhận việc để bao cao su ở bàn lễ tân, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H và T đối chất nhưng không có kết quả. Đây là các vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Viettel màu đen của Đặng Thị Hồng V và 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng của Lã Thị H, đây là điện thoại V và H dùng để liên lạc với T khi đi bán dâm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng là của T dùng để gọi V và H đến bán dâm. Đây là các công cụ phương tiện để bị cáo và các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ của T, trong đó có 600.000 đồng là tiền T có được do chứa mại dâm, còn 50.000 đồng là tiền của T không liên quan đến việc phạm tội nhưng bị cáo từ chối nhận lại số tiền này. Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 650.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện người cao tuổi nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s, x, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Dương Thị T.

Giao bị cáo Dương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) đang thu giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên tại Kho bạc nhà nước huyện Tân Yên.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Viettel màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu trắng có chữ “Condom Hualei” đã bị xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su vỏ màu trắng vàng có chữ “VIP”

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Thị T.

4. Về quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thế Đăng

Tổng chi phí tiền thuốc và tiền viện phí hết 34.300.791 đồng và 13.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô đi cấp cứu và điều trị.